

Bản án số: 08/2018/HS-ST

Ngày: 31/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Bà Trịnh Thị Hồng Thắm

2. Ông Hồng Chí Danh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Khắc Phiên – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/ QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

D, sinh năm 1972

Tên gọi khác: không

Nơi sinh: xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha không rõ họ tên và Mẹ: V (Chết); Bị cáo không có chồng; Có 01 con sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Lúc nhỏ sinh sống với mẹ học văn hóa hết lớp 9 thì nghỉ học phụ giúp gia đình và buôn bán tại ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre cho đến nay.

Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/01/2018.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

1. Chị N, sinh năm 1984.

Trú tại: ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

2. Bà T, sinh năm 1957.

Trú tại: số 94, đường Ng, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông H, sinh năm 1980.

Trú tại: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

2. Anh Ph, sinh năm 1998.

Trú tại: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

3. Bà Ch, sinh năm 1981.

Trú tại: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

4. Bà Hi, sinh năm 1980.

Trú tại: Kp 6, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

5. Bà Nu, sinh năm 1972.

Trú tại: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh S, sinh năm 1986.

Trú tại: Kp 5, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Th, sinh năm 1967.

Trú tại: ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06h30 ngày 05/12/2017, D điều khiển xe mô tô 52L8-8789 từ nhà đến quầy thuốc tây của bà T để mua thuốc uống. Sau khi mua thuốc xong, D

nhìn thấy trong học tử bà T có tiền nên giả vờ mua thêm kẹo singum để tìm cách trộm tiền trong học tử. Lợi dụng lúc bà T quay mặt đi lấy kẹo không để ý, D nhanh tay kéo học tử lấy xấp tiền 3.050.000 đồng bỏ vào túi áo, sau đó trả tiền kẹo rồi ra xe chạy về. Số tiền trộm được, D trả nợ cho bà Nu 600.000 đồng, Ch 400.000 đồng và Hi 300.000 đồng, còn lại thì tiêu xài hết.

Đến khoảng 18h30 ngày 05/12/2017, D điều khiển xe mô tô 52L8-8789 từ nhà đến chợ ngã ba cầu X thuộc ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre để mua thức ăn. Thấy chị N - sinh năm 1984 đang dọn hàng cá lên xe mô tô chuẩn bị ra về nhưng thùng tiền thì còn để ở dưới gốc cây dù, D dừng xe sát gốc cây dù giả vờ hỏi mua 01 con cá lóc để tìm cách lấy trộm thùng đựng tiền. Lợi dụng lúc chị N lấy đồ trên xe xuống và đang lom khom bắt cá không để ý, D nhanh tay lấy thùng tiền bên trong có 6.000.000 đồng, 02 điện thoại di động, 01 cục sạc dự phòng máng vào xe mình rồi tăng ga chạy xe đi. Đến trước đình A thuộc ấp A xã A, D lấy hết tài sản và quăng bỏ cái thùng, sau đó chạy về nhà trả cho Ph số tiền 2.500.000 đồng. Về phía chị N, sau khi bắt cá xong thì thấy D chạy xe đi, chị N quay lại thì thấy thùng tiền bị mất liền lấy xe đuổi theo nhưng không kịp nên đến Công an xã A trình báo.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 màu hồng, bọc trong bao da màu đỏ; 01 điện thoại Samsung màu trắng; 01 cục sạc dự phòng màu xám có in chữ Esaver; tiền mặt 817.000 đồng của chị N. Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho chị N.

- 01 xe mô tô hiệu LONCIN màu xanh đen biển số 52L8 – 8789; 01 mũ bảo hiểm màu hồng bên hông có chữ “I ♥ my bike” phía sau có dòng chữ “catch me if you can” do D giao nộp. Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả chiếc xe mô tô cho ông H là chủ sở hữu, còn mũ bảo hiểm chưa xử lý.

- Số tiền 2.500.000 đồng của Ph, 400.000 đồng của Ch, 300.000 đồng của Hi, 600.000 đồng của Nu giao nộp; chưa xử lý.

Tại Bản kết luận định giá số 61/KL.ĐGTS ngày 25/12/2017, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Ba Tri định giá 01 điện thoại Samsung màu hồng giá 1.800.000 đồng, 01 điện thoại Samsung màu trắng giá 250.000 đồng, 01 cục sạc giá 100.000 đồng, 01 cái thùng bằng nhựa loại 10 lít giá 10.000 đồng. Tổng cộng: 2.160.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT – VKSHBT ngày 26/4/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo D về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm cáo trạng, truy tố bị cáo D về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 60 của Bộ Luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo D từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng đến 24 tháng.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41, 42 của Bộ Luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

+ Ghi nhận Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 màu hồng, bọc trong bao da màu đỏ; 01 điện thoại Samsung màu trắng; 01 cục sạc dự phòng màu xám có in chữ Esaver; tiền mặt 817.000 đồng của chị N.

+ Ghi nhận Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho ông H 01 xe mô tô hiệu LONCIN màu xanh đen biển số 52L8 – 8789.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu hồng bên hông có chữ “I ♥ my bike” phía sau có dòng chữ “catch me if you can” do D giao nộp.

+ Đối với số tiền 2.500.000 đồng do Ph giao nộp, 400.000 đồng do Ch giao nộp, 300.000 đồng do Hi giao nộp, 600.000 đồng do Nu giao nộp, đây là số tiền thu lợi bất chính từ việc chiếm đoạt tài sản của bị cáo, gia đình bị cáo đã hoàn trả cho bị hại. Vì vậy đề nghị HĐXX trả lại cho bị cáo.

+ Ghi nhận các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Tại phiên tòa, Bị cáo D đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt của bà T và chị N như đã nêu trên. Bị cáo xin HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện lao động để nuôi con bị cáo ăn học.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ph không có ý kiến hay yêu cầu gì về số tiền Cơ quan điều tra thu giữ đề nghị xem xét theo quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra, người bị hại N và T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu bị cáo bồi thường. Về trách nhiệm hình sự, N và Lê Thị T có đơn xin bãi nại và xin HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo để tạo điều kiện cho bị cáo nuôi con ăn học.

Trong quá trình điều tra, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nu, Ch, Hi không có ý kiến hay yêu cầu gì về số tiền Cơ quan điều tra thu giữ. Đồng thời đề nghị xem xét theo quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan H không có yêu cầu gì về số tiền đã bồi thường cho bị hại thay cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai nhận của bị cáo D là phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính, nên D đã hai lần có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bà T với số tiền 3.050.000 đồng; chiếm đoạt của N số tiền 6.000.000 đồng và 02 điện thoại di động, 01 cục sạc dự phòng trị giá 2.160.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 02 lần chiếm đoạt là 11.210.000 đồng; sự việc xảy ra vào khoảng 6h30 phút và 18h 30 phút ngày 05/12/2017 tại kp5, thị trấn B và ấp P, xã P (huyện B, tỉnh Bến Tre).

[2] Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của những người bị hại, bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và hoàn toàn ý thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là sai trái và vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã bất chấp và cố ý thực hiện, hậu quả xảy ra là đúng như bị cáo mong muốn. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Việc làm của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, chỉ cần sơ hở là bị kẻ gian chiếm đoạt tài sản. Vì vậy, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo D về tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định theo khoản 1 Điều 138 của Bộ Luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Trong quá trình điều tra, bị cáo có tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ Luật hình sự năm 1999. Ngoài ra, bị cáo có người thân có công cách mạng, người bị hại có đơn xin bãi nại và đề nghị cho bị cáo được

hưởng án treo nên HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ Luật hình sự năm 1999. HĐXX sẽ xem xét các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên, bị cáo có 02 lần thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ Luật hình sự năm 1999.

[4] Xét nhân thân bị cáo thấy rằng: bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Bị cáo không có chồng, một mình lao động vất vả để nuôi con ăn học. Người bị hại có đơn xin bãi nại và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Trong quá trình điều tra, truy tố xét xử, bị cáo chấp hành tốt Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Đồng thời để tạo điều kiện cho bị cáo lao động nuôi con ăn học ,nên HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo về cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Vì vậy đề nghị của Kiểm sát viên, người bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 màu hồng, bọc trong bao da màu đỏ; 01 điện thoại Samsung màu trắng; 01 cục sạc dự phòng màu xám có in chữ Esaver; tiền mặt 817.000 đồng của chị N. Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho chị N là phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX ghi nhận.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu LONCIN màu xanh đen biển số 52L8 – 8789 của ông H. Do ông H không biết bị cáo mượn xe để dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả chiếc xe mô tô cho ông H là phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX ghi nhận.

- Đối với 01 mũ bảo hiểm màu hồng bên hông có chữ “I ♥ my bike” phía sau có dòng chữ “catch me if you can” của D giao nộp. Bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên HĐXX tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 2.500.000 đồng do Ph giao nộp, 400.000 đồng do Ch giao nộp, 300.000 đồng do Hi giao nộp, 600.000 đồng do Nu giao nộp, đây là số tiền thu lợi bất chính từ việc chiếm đoạt tài sản của bị cáo, gia đình bị cáo đã hoàn trả cho các bị hại. Việc bị cáo còn nợ tiền những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan này là một quan hệ dân sự khác, không liên quan đến vụ án. Vì vậy, số tiền này sẽ được trả lại cho bị cáo.

- Các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Xét thấy đây là sự tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX ghi nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT)– Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo **D** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33, 60 của Bộ Luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009:

+ Xử phạt bị cáo **D 09 (Chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **18 (Mười tám)** tháng tính từ ngày tuyên án là ngày 31/5/2018.

+ Giao bị cáo về cho UBND xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

[2] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Ghi nhận các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri đã giao trả 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 màu hồng, bọc trong bao da màu đỏ; 01 điện thoại Samsung màu trắng; 01 cục sạc dự phòng màu xám có in chữ Esaver; tiền mặt 817.000 đồng cho chị N.

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri đã giao trả 01 xe mô tô hiệu LONCIN màu xanh đen biển số 52L8 – 8789 cho ông H là chủ sở hữu.

- Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu hồng bên hông có chữ “I ♥ my bike” phía sau có dòng chữ “catch me if you can” do D giao nộp. Theo phiếu nhập kho số NKTV14 ngày 27/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

- Trả lại cho bị cáo D số tiền 3.800.000 (Ba triệu tám trăm nghìn) đồng. Theo biên lai thu tiền số 0005211 ngày 27/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Buộc bị cáo D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

[4] Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

[5] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhân:**

- Bị cáo;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Công an huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- UBND xã A(huyện B, tỉnh Bến Tre);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thanh Tùng